

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2018/HS-PT

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến;
Ông Mai Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2018/TLPT-HS ngày 24/07/2018 đối với bị cáo Lê Huy H “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Do có kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Huy H - sinh năm: 1955 tại Nam Trực, Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thôn 15, xã Đ, huyện C, Đắk Nông; chỗ ở: Tổ 3, Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 07/12; con ông: Lê Huy Giao (chết); con bà: Hoàng Thị Chợ, sinh năm 1929; có vợ: Nguyễn Thị Nhuận – sinh năm 1966; có 03 con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị bắt tạm giam ngày: 28/9/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 07/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Ngày 01/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Vũ Đình T – sinh năm: 1983.

Trú tại: Đường 10, thôn R, Xã Y1, Huyện Y, Nam Định.

2. Vũ Thị T1 – sinh năm: 1986.

Trú tại: Đường 10, thôn R, Xã Y1, Huyện Y, Nam Định.

3. Trần Thị T2 – sinh năm: 1992.

Trú tại: Đường 10, thôn R, Xã Y1, Huyện Y, Nam Định.

4. Nguyễn Thành T3 – sinh năm: 1984.

Trú tại: Đường 10, thôn R, Xã Y1, Huyện Y, Nam Định.

5. Nguyễn Đức T4 – sinh năm: 1990

Trú tại: Xóm 13, thôn L, xã P, huyện T6, Bình Định.

6. Nguyễn Đức S

Trú tại: 50-52 đường NQ, phường 2Đ, thành phố Q, Bình Định

7. Trần Thanh V – sinh năm: 1987

Trú tại: xã D, huyện D1, Khánh Hòa.

8. Lê Như V1 – sinh năm: 1986

Trú tại: 148 đường THĐ, thị trấn H, huyện S, Phú Yên.

9. Lê Quốc C1 – sinh năm: 1980

Trú tại: thôn TĐ, xã H2, huyện H3, Tp. Đà Nẵng.

10. Nguyễn Văn T5 – sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn 2/4 xã E, huyện S, Phú Yên.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 27/3/2017, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế và tham nhũng Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ động phòng cháy, chữa cháy thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định tiến hành kiểm tra xe ô tô mang biển số 77C-058.59, kéo rơ móc 77R-010.29 tại đường HV, thành phố Q do Nguyễn Đức T4 điều khiển phát hiện trên xe ô tô có chở 117 súc gỗ xẻ gồm: Gỗ Chò chai, gỗ Xoan, gỗ Phay có khối lượng 26,092 m³ gỗ và 01 bộ hồ sơ do Nguyễn Đức T4 xuất trình gồm: 01 hóa đơn GTGT số 0000045 ngày 27/3/2017 của Doanh nghiệp tư nhân LV, địa chỉ: Liên Gia 1X, TDP2, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do Nguyễn Khánh L1 làm chủ doanh nghiệp, xuất bán cho Vũ Đình T, tổng cộng 26,092 m³ gỗ các loại Xoan, Chò, Phay; 04 tờ bảng kê lâm sản ngày 27/3/2017 do Hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm Thành phố B, Đắk Lắk xác nhận; 01 Hợp đồng kinh tế số 0000045/HĐKT ngày 27/3/2017 của Doanh nghiệp tư nhân LV với ông Vũ Đình T; 01 hợp đồng thuê xe ngày 27/3/2017 giữa Doanh nghiệp tư nhân LV và ông Nguyễn Đức T4 cho cơ quan chức năng kiểm tra. Khi

kiểm tra phát hiện khối lượng gỗ trên xe ô tô, không phù hợp với hồ sơ thực tế mà Toàn đã xuất trình, nên tạm giữ phương tiện, tang vật để tiến hành điều tra xử lý.

Quá trình điều tra được biết: Ngày 15/3/2017, Vũ Đình T, Nguyễn Thành T3 (em vợ T) là hộ kinh doanh mua bán gỗ đến gặp ông Lê Huy H đặt vấn đề mua một container gỗ, có khối lượng từ 25 đến 27 m³ và có giấy tờ hợp pháp, người bán chịu trách nhiệm vận chuyển gỗ ra đến tỉnh Nam Định. Lê Huy H không đủ khối lượng gỗ nên dẫn Vũ Đình T, Nguyễn Thành T3 đến xưởng gỗ của Lê Như V1 để xem gỗ. Tại đây, V1 cũng không đủ khối lượng gỗ nên hẹn với T khoảng một tuần sau gom đủ gỗ sẽ bán, nên Vũ Đình T, Nguyễn Thành T3 về lại tỉnh Nam Định. Còn Lê Huy H thỏa thuận với Lê Như V1 mua loại gỗ Chò chai là 8.500.000 đồng/1 m³; Gỗ Xoan là 8.000.000đ/1m³ và thỏa thuận với người đàn ông không rõ họ tên có loại gỗ Phay là 6.000.000đ/1m³.

Khi có đủ khối lượng gỗ nói trên, Lê Huy H đã thỏa thuận mua lại 26,092 m³ của Lê Như V1 và của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ nhưng có gỗ để tại xưởng của V1, với số tiền 148.000.000đ. Khi mua xong, Lê Huy H báo cho Vũ Đình T biết và đồng thời yêu cầu T chuyển 50.000.000đ qua số tài khoản của Lê Huy H để đặt cọc. Tiếp đến ngày 27/3/2017, Lê Huy H yêu cầu T chuyển 200.000.000đ để bốc gỗ lên xe và nếu mua gỗ nữa thì đặt cọc thêm 50.000.000đ. T đồng ý và chuyển cho Lê Huy H 02 lần, với số tiền 250.000.000đ.

Để vận chuyển khối lượng gỗ nói trên, Lê Huy H đã liên hệ với Trần Thanh V thuê vận chuyển một container gỗ từ xưởng của V1 ra đến Cảng Hải Phòng với giá 20.000.000đ thì được V đồng ý. Khi đó, V đã liên hệ và thuê lại ông Nguyễn Đức S - Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại vận tải VQ với giá 6.500.000đ.

Ngày 27/3/2017, Nguyễn Đức S điều động nhân viên của Doanh nghiệp là Nguyễn Đức T4 lái xe ô tô mang biển số 77C-058.59, kéo rơ móc 77R-010.29 đến thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên để vận chuyển. Tại đây, Lê Huy H, Nguyễn Thành T3, Lê Như V1, Lê Quốc C1, Nguyễn Văn T5 (là người cùng hùn vốn với V1 để mở xưởng gỗ) đo đạc theo quy cách gỗ rồi bốc gỗ lên xe ô tô để chuyển về Cảng Q. Nhưng để có bộ hồ sơ gỗ hợp pháp, để cho Nguyễn Đức T4 đi đường tránh bị cơ quan chức năng kiểm tra thì Lê Huy H liên hệ với ông Ngô Xuân H4 bán cho bộ hồ sơ gỗ với giá 800.000đ/1m³ gỗ. Sau khi làm xong bộ hồ sơ gỗ, Ngô Xuân H4 đưa cho tài xế taxi (không rõ họ tên, địa chỉ) đem đến cho Lê Huy H để H đưa cho Nguyễn Đức T4 cùng với 2.000.000đ để đi đường. Khi đến đoạn đường HV, thành phố Q thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Lê Huy H khai nhận đã mua số lượng 26,092 m³ gỗ của Lê Như V1 và của một người đàn ông không rõ họ, tên địa chỉ; trong đó: Gỗ của Lê Như V1 bán có khối lượng là 17,892m³ (gồm: 17,603m³ gỗ Chò; còn gỗ Xoan 0,289m³); Còn 8,2m³ gỗ, (gồm 4,827m³ gỗ Phay và 3,373m³ gỗ Xoan) là Lê Huy H mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ để tại xưởng gỗ của V1. Nhưng Lê Như V1 đã không thừa nhận có bán gỗ cho Lê Huy H, mà chỉ cho ông H thuê xưởng để tập kết gỗ, với giá tiền 22.000.000đ.

Qua đo đạc thực tế khối lượng gỗ trên xe ô tô biển số 77C-058.59 kéo rơ móc 77R-010.29 khi bị phát hiện và tạm giữ phương tiện là 26,923m³ gỗ xẻ, (quy tròn nhân với 1.6 thành 43,0768m³) nên Lê Huy H phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng gỗ đã mua là 43,0768m³.

Ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định giám định trên bộ hồ sơ gỗ thì xác định: Chữ ký của Đỗ Ngọc D Hạt trưởng Hạt kiểm lâm thành phố B là không do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn; hình dấu tên “Đỗ Ngọc D”; hình dấu chức danh “Hạt Trưởng” của Hạt Kiểm lâm thành phố B là không do cùng một con dấu đóng ra.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng*”.

- Căn cứ vào: Điểm k khoản 2, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Huy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 28/9/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Huy H 10.000.000 đồng.

* Việc bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Lê Huy H phải trả lại số tiền 300.000.000 đồng cho ông Vũ Đình T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 32/QĐ-VKS-VC2 đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục phúc thẩm huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra xét xử lại theo hướng: Bổ sung tội danh đối với bị cáo H và làm rõ vai trò đồng phạm của ông Ngô Xuân H4 về hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999; làm rõ vai trò đồng phạm của Nguyễn Thành T3, Lê Quốc C1, Nguyễn Văn T5 và Lê Như V1 trong vụ án về hành vi “*Vi phạm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc

thẩm số 32/QĐ-VKS-VC2 ngày 12/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra xét xử lại theo hướng: Bổ sung tội danh đối với bị cáo Lê Huy H và làm rõ vai trò đồng phạm của ông Ngô Xuân H4 về hành vi "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999; làm rõ vai trò đồng phạm của Nguyễn Thành T3, Lê Quốc C1, Nguyễn Văn T5 và Lê Như V1 trong vụ án về hành vi "*Vi phạm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Huy H trình bày cho rằng: Bị cáo khi mua bộ hồ sơ gỗ của ông Nguyễn Văn H4 ở tại Đắc Lắc với giá 800.000đồng/m³ nên nghĩ là thật, nếu biết là hồ sơ giả thì không mua; chỉ đến khi có Kết quả giám định mới biết và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Xét các yêu cầu theo Quyết định kháng nghị nói trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đối với yêu cầu bổ sung tội danh bị cáo H và làm rõ vai trò đồng phạm của ông Ngô Xuân H4 về hành vi "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Lê Huy H đều khai thống nhất việc bị cáo mua bộ hồ sơ gỗ để hợp thức hoá 43,0768m³ gỗ tròn mua không có nguồn gốc của Ngô Xuân H4 ở tại Đắc Lắc với giá 800.000đồng/m³ nên nghĩ là thật, nếu biết là hồ sơ giả thì không mua; chỉ đến khi có Kết quả giám định mới biết đó là hồ sơ giả; không có chứng cứ nào khác để xác định bị cáo H có ý thức mua hồ sơ giả nên hành vi này của bị cáo H sẽ được xem xét khi khởi tố và điều tra cùng với Ngô Xuân H4 (Nếu có căn cứ). Đối với Ngô Xuân H4, từ khi biết được lô gỗ của bị cáo H bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế và tham nhũng Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Đội kiểm lâm cơ động thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Bình Định tiến hành kiểm tra và tạm giữ đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra tỉnh Bình Định đã có văn bản cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra tỉnh Đắc Lắc biết để tiếp tục giải quyết khi bắt được Ngô Xuân H4.

[2]. Đối với yêu cầu làm rõ vai trò đồng phạm của Nguyễn Thành T3, Lê Quốc C1, Nguyễn Văn T5 và Lê Như V1 trong vụ án về hành vi "*Vi phạm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Lê Huy H đều khai thống nhất là: Từ ngày 15/3/2017 đến ngày 27/3/2017, Lê Huy H đã mua của V1, C1, T5 và một người không rõ tên, địa chỉ 43,0768m³ gỗ từ xưởng của ông Lê Như V1 với giá 147.000.000 đồng để bán lại cho Vũ Đình T với số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã nhiều lần lấy lời

khai và đối chất giữa H với V1, C1, T5, Trung nhưng không đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của những cá nhân này.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, không chuyển hồ sơ vụ án để Cơ quan điều tra điều tra bổ sung. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra lại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục kiến nghị Cơ quan điều tra tỉnh Bình Định tiếp tục xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Huy H (Nếu có căn cứ) và làm rõ vai trò đồng phạm của ông Ngô Xuân H4 về hành vi "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xem xét vai trò đồng phạm của Nguyễn Thành T3, Lê Quốc C1, Nguyễn Văn T5 và Lê Như V1 trong vụ án về hành vi "*Vi phạm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về án phí: Bị cáo Lê Huy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 32/QĐ-VKS-VC2 ngày 12/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Áp dụng điểm k khoản 2, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 28/9/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Huy H 10.000.000 đồng.

Kiến nghị Cơ quan điều tra tỉnh Bình Định tiếp tục xem xét truy cứu trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Huy H (Nếu có căn cứ) và làm rõ vai trò đồng phạm của Ngô Xuân H4 về hành vi "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xem xét vai trò đồng phạm của Nguyễn Thành T3, Lê Quốc C1, Nguyễn Văn T5 và Lê Như V1 trong vụ án về hành vi "*Vi phạm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án bị cáo Lê Huy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 14/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- Công an tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại TG Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo, Các đương sự;
- Lưu trữ, HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông